

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày 27-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vy Văn Lâm và ông Lý Hoàng Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Hà Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1991 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T1, sinh năm 1965 và bà Vy Thị U, sinh năm 1967; có vợ là Tẩn Tả M và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 103/2016/HSST ngày 14-12-2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản (chấp hành xong ngày 28-12-2016); tại Quyết định số 28/QĐ-XPVPHC ngày 01-9-2017 bị Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; tại Quyết định số 34/QĐ-XPVPHC ngày 14-9-2017 bị Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; tại Quyết định số 144/QĐ-XPVPHC ngày 30-6-2020 bị Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-4-2021 tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Triệu Văn N, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Triệu Văn T, sinh năm 1989; vắng mặt.

2. Lý Văn H, sinh năm 1999; vắng mặt.
3. Vi Quang T, sinh năm 1997; vắng mặt.
4. Lô Văn T, sinh năm 1981; vắng mặt.
5. Nông Văn M, sinh năm 2001; vắng mặt.
6. Nông Đức M1, sinh năm 1992; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy Heroine. Để có ma túy sử dụng cho bản thân và có tiền để tiêu sài cá nhân, bị cáo đã nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời. Ngày 21-4-2021, Hà Văn T đến khu vực đường tàu thuộc địa phận thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua 2.000.000 đồng tiền ma túy Heroine của một người trong ngôi nhà cấp 4, mua qua lỗ thùng trên tường nhà rồi mang về nhà chia nhỏ để bán kiếm lời.

Khoảng 11 giờ ngày 23-4-2021, Triệu Văn N gọi điện thoại cho Hà Văn T hỏi mua 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng, Hà Văn T đồng ý và hẹn đến đoạn đường đất gần đồi Keo thuộc thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Do không có phương tiện để đến chỗ hẹn, Triệu Văn N đã đến nhà Triệu Văn T nhờ Triệu Văn T dùng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius biển kiểm soát 12K4-3055 chở đi. Hà Văn T nhờ Lý Văn H sử dụng xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 12H1-374.25 chở đến chỗ hẹn. Khi Hà Văn T đang chờ Triệu Văn N đến chỗ hẹn thì có Vi Quang T đến nói chuyện với Hà Văn T. Đến hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày, Triệu Văn N cùng Triệu Văn T đến nơi, khi Hà Văn T đang bán ma túy cho Triệu Văn N thì bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật có liên quan.

Quá trình bắt quả tang Hà Văn T đã rút 02 túi nilon đựng ma túy ra bụi cây gần vị trí bắt giữ, Hà Văn T tự giác khai nhận và chỉ chỗ để Công an truy tìm ma túy là 01 túi nilon màu trắng, kích thước 4 cm x 7,5 cm, miệng kẹp dính có viền đỏ, bên trong đựng 06 đoạn ống hút nhựa đều có màu trắng, hàn kín 2 đầu, kích thước 1,5 cm x 1 cm bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, kích thước 6,5cm x 4cm, miệng kẹp dính, bên trong đựng 29 đoạn ống hút nhựa nhiều màu khác nhau, đều hàn kín hai đầu, có cùng kích thước 1,5cm x 1 cm bên trong đựng chất cục bột màu trắng.

Ngày 23-4-2021 Công an đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn T không phát hiện và thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số: 163/KL-PC09 ngày 26-4-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất cục bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn N là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,044 gam (đã trừ bì); chất cục bột màu trắng thu giữ của Hà Văn T đều là ma túy Heroine có tổng khối lượng là 1,723 gam (đã trừ bì). Tại Kết luận giám định số: 242/KLGD-PC09 ngày 03-5-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Số tiền 950.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Ngoài ra trong quá trình điều tra làm rõ, ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang nêu trên Hà Văn T còn bán ma túy trái phép cho các đối tượng sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22-4-2021, tại đoạn đường bê tông gần kho KV1 thuộc thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Hà Văn T bán 01 gói ma túy cho Triệu Văn N với giá 100.000 đồng.

Ngày 22-4-2021, tại khu vực cánh đồng thuộc Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn Hà Văn T bán 01 gói ma túy cho Nông Đức M1 với giá 100.000 đồng.

Khoảng 7 giờ ngày 23-4-2021, tại đoạn đường bê tông gần kho KV1 thuộc thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn Hà Văn T bán 01 gói ma túy cho Lô Văn T với giá 100.000 đồng.

Khoảng 8 giờ ngày 23-4-2021 tại đoạn đường bê tông gần kho KV1, thuộc thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Hà Văn T bán 01 gói ma túy cho Nông Văn M với giá 100.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 65/CT-VKS, ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hà Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu ở trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Triệu Văn N, vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Triệu Văn N có nhu cầu sử dụng chất ma túy đã điện thoại cho Hà Văn T để hỏi mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, cả hai hẹn nhau đến địa điểm đồi keo thuộc thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để giao dịch, Triệu Văn N đã nhờ Triệu Văn T lấy xe máy trở đi, khi đang thực hiện giao dịch mua bán ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang thu giữ số ma túy và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh đã qua sử dụng. Triệu Văn N đã bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 10-8-2021 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Lô Văn T, Nông Văn M và Nông Đức M1 là những người được mua ma túy với Hà Văn T về sử dụng, ngày 10-8-2021 Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Triệu Văn T được chở Triệu Văn N đến địa điểm mua ma túy nhưng không liên quan đến việc mua ma túy của Triệu Văn N. Lý Văn H được Hà Văn T nhờ chở đến chỗ hẹn, Lý Văn H không biết việc trao đổi mua bán ma túy của hai người. Vì Quang T có đi qua địa điểm Hà Văn T chở Triệu Văn N nên đứng nói chuyện với Hà Văn T, không biết việc giao dịch mua bán ma túy của Hà Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Hà Văn T về tội Mua bán

trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư dán kín đựng mẫu vật ma túy cùng các vỏ bao gói hoàn trả sau giám định; 01 kéo kim loại có phần chuỗi làm bằng nhựa màu đỏ; 02 đoạn ống hút nhựa (01 đoạn màu trắng, 01 đoạn màu vàng) đều dài 7cm, đều có một đầu vót nhọn; 01 ví giả da màu đen, đã cũ (không còn giá trị sử dụng). Hoàn trả lại cho Hà Văn T 450.000 đồng xác định số tiền không sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu xanh, có số IMEI (5 số cuối): 89947, lắp sim số 0367.479.728 thu giữ của Triệu Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu đen, có số IMEI (5 số cuối): 12243, lắp sim số 0976.532.568 thu giữ của Hà Văn T (đều đã qua sử dụng).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy lỗi lầm của bản thân, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm cải tạo trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Triệu Văn N; người làm chứng Lô Văn T, Nông Văn M, Nông Đức M1, Lý Văn H, Vi Quang T, hồ sơ thể hiện họ đã có lời khai, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Hà Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Hà Văn T thường xuống thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua ma túy. Do muốn kiếm tiền để mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân. Từ ngày 21-4-2021 đến ngày 23-4-2021, Hà Văn T đã bán trái phép chất ma túy cho Triệu Văn N 02 lần, bán cho Nông Đức M1, Lô Văn T, Nông Văn M mỗi người 01

lần. Hồi 11 giờ 45 phút, ngày 23-4-2021 tại đoạn đường đất gần đồi Keo, thuộc thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn khi Hà Văn T đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Triệu Văn N thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang, thu giữ của Trần Văn Nam chất ma túy Heroine có khối lượng 0,044 gam (đã trừ bì); thu giữ của Hà Văn T chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 1,723 gam (đã trừ bì) cùng các vật chứng có liên quan. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo Hà Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện cao, có tác hại nghiêm trọng ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây thiệt hại về kinh tế. Ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn trong xã hội. Bị cáo là người có đủ độ tuổi, năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy và quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân không tốt, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Tại bản án số: 103/2016/HSST ngày 14-12-2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản (chấp hành xong ngày 23-02-2017); tại Quyết định số 28/QĐ-XPVPHC ngày 01-9-2017 bị Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; tại Quyết định số 34/QĐ-XPVPHC ngày 14-9-2017 bị Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; tại Quyết định số 144/QĐ-XPVPHC ngày 30-6-2020 bị Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo thuộc dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Để giáo dục bị cáo trở thành người có ích, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, qua đó làm gương cho những người khác có ý định phạm tội tương tự. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo cho tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền là hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo sử dụng chất ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave a màu trắng, biển kiểm soát 12H1-374.25 cho Lý Văn H và trả cho 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius màu đen, đã cũ, biển kiểm soát 12K4-3055 cho bà Nguyễn Thị Hòa là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 02 phong bì thư dán kín đựng mẫu vật ma túy cùng các vỏ bao gói hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 kéo kim loại có phần chuôi làm bằng nhựa màu đỏ; 02 đoạn ống hút nhựa (01 đoạn màu trắng, 01 đoạn màu vàng) đều dài 7cm, đều có một đầu vót nhọn là vật chứng dùng vào việc phạm tội; 01 ví giả da màu đen, đã cũ (không còn giá trị sử dụng) cần tịch thu tiêu hủy. Hoàn trả lại cho Hà Văn T số tiền 450.000 đồng do không sử dụng vào việc phạm tội (nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án). Đối với số tiền 500.000 đồng đã làm rõ tại phiên tòa đây là tiền do bán ma túy mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh, có số IMEI (5 số cuối): 89947, lắp sim số 0367.479.728 thu giữ của Triệu Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, có số IMEI (5 số cuối): 12243, lắp sim số 0976.532.568 thu giữ của Hà Văn T (đều đã qua sử dụng) là vật sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Đối với Triệu Văn N có hành vi Tàng trữ trái phép 0,044 gam chất ma túy Heroine chưa đủ khối lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, Triệu Văn N chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251, 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; đối với Lô Văn T, Nông Văn M và Nông Đức M1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Triệu Văn N, Lô Văn T, Nông Văn M và Nông Đức M1 là đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Triệu Văn T được chở Triệu Văn N đến địa điểm mua ma túy, Lý Văn H được Hà Văn T nhờ chở đến chỗ hẹn bán ma túy và Vi Quang T có đi qua địa điểm Hà Văn T chở Triệu Văn N, có đứng nói chuyện với Hà Văn T, cả ba người không biết việc giao dịch mua bán ma túy của Hà Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn không đặt vấn đề xem xét xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với người bán ma túy ở ngôi nhà cấp 4 ở khu đường tàu thuộc thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quá trình điều tra xác định ngôi nhà này là của

bà Trần Thị H, sinh năm 1969, trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, hiện không có mặt tại nơi cư trú, không ai biết đi đâu, làm gì, ngôi nhà đã nhiều năm không có ai ở, thỉnh thoảng có các đối tượng nghiện ma túy tụ tập nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn không có cơ sở mở rộng điều tra. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác của vụ án. Xét thấy đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thuộc dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị Hà Văn T bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23-4-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì thư dán kín đựng mẫu vật ma túy cùng các vỏ bao gói hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên và cán bộ giám định, có dấu của Công an xã Đồng Tiến và của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; 01 kéo kim loại có phần chuôi làm bằng nhựa màu đỏ; 02 đoạn ống

hút nhựa (01 đoạn màu trắng, 01 đoạn màu vàng) đều dài 7cm, đều có một đầu vót nhọn; 01 ví giả da màu đen, đã cũ (không còn giá trị sử dụng).

3.2. Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh, có số IMEI (5 số cuối): 89947, lắp sim số 0367.479.728; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, có số IMEI (5 số cuối): 12243, lắp sim số 0976.532.568 (đều đã qua sử dụng).

3.3. Tuyên trả lại cho bị cáo Hà Văn T số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 9 năm 2021).

4. Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA h Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h H, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thúy Huyền